TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2022/HC-PT
Ngày: 20 - 7 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 62/2022/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1228/2021/HC-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1053/2022/QĐPT-HC ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Số 2 đường số 8, khu phố 3, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Công T – Công ty Luật TNHH MTV Hữu Đức và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Đ (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 168 Trương Văn B, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Hồ Văn P – Phó trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Đ (xin vắng mặt)

- Ông Ngô Văn V – Chuyên viên Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Đ (có mặt)

- Ông Dương Thành N - Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường phường L, thành phố Đ (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2 đường số 8, khu phố 3, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện là Uỷ ban nhân dân thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Lê Ngọc C trình bày:

Căn nhà số 145 đường Lê Văn Chí (số cũ 8B đường Việt Thắng), khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc như sau: Năm 1980, vợ ông là bà Nguyễn Thị M công tác tại Công ty dệt Việt Thắng được Công ty sắp xếp ở trong khu cư xá nhà máy. Năm 1989, ông và bà M kết hôn và được Công ty dệt Việt Thắng phân ½ phòng tập thể, diện tích 16m^2. Do nhu cầu sinh hoạt của gia đình nên năm 1989 ông bà tự cơi nới xây rộng ra phần đất trống phía trước khoảng 36m^2 (phần đất này không thuộc ranh đất của Công ty quản lý). Tổng diện tích căn nhà là 52m^2, cùng năm 1989 vợ chồng ông chuyển hộ khẩu về căn nhà trên.

Năm 1999, Công ty dệt Việt Thắng bàn giao cho Công ty đô thị quản lý nhà Thủ Đức quản lý để thu thuế trong đó có căn nhà của gia đình ông.

Năm 2006, Công ty công trình giao thông đô thị quản lý nhà Thủ Đức đo lại ranh bàn giao với Công ty dệt Việt Thắng và ký hợp đồng số 803/HĐCT vào ngày 05/12/2006 với nội dung vợ chồng ông được thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước với diện tích 25.6m^2. Vợ chồng ông đóng tiền thuê nhà đến năm 2018, truy thu phí thuê nhà từ năm 1999.

Năm 2016, Công ty quản lý nhà quận Thủ Đức thông báo cho ông để làm hồ sơ mua bán nhà theo giá thị trường nhà thuộc sở hữu Nhà nước.

Ngày 25/11/2016, Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố - Chi nhánh quận Thủ Đức xác nhận bản vẽ sơ đồ nhà đất với diện tích sàn xây dựng 42m^2 là hợp lệ, 10m^2 thuộc lộ giới (theo mốc lộ giới năm 1995). Ngày 26/12/2017, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Thông báo số 1216/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp đường Lê Văn Chí, quận Thủ Đức theo ranh quy hoạch mới dự kiến thu hồi 20,4m^2 nên diện tích còn lại của vợ chồng ông chỉ còn 31.6m^2.

Phần đất do gia đình ông đang sử dụng có diện tích 52m^2, trong đó chỉ có 16m^2 đất do Công ty dệt Việt Thắng giao là nhà thuộc sở hữu Nhà nước, 36m^2 đất còn lại do vợ chồng ông tự tạo lập vào năm 1989, trước thời điểm Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực và trước thời điểm công bố lộ giới đường Lê Văn Chí vào năm 1995. Theo Quyết định 28/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì những người chiếm đất nằm trong kênh, rạch, đê điều, lộ giới đều được bồi thường theo thời điểm sử dụng. Theo quy định khoản 1 Điều 75, khoản 3 Điều 157, Điều 94 Luật Đất đai 2013, khoản 3 Điều 10, Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì phần đất gia đình ông bị thu hồi thuộc trường hợp được bồi thường theo điểm b khoản 3 Điều 27 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo Phương án số 79/PA-HĐBT ngày 29/5/2020 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng của Dự án và Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thì phần đất bị thu hồi của gia đình ông là 20,4m^2 không được bồi thường do vi phạm ranh đường nước và lộ giới, nhà thuộc sở hữu Nhà nước không bán là không đúng với nguồn gốc tạo lập, quá trình sử dụng.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020, cụ thể là Điều 1 Quyết định trên của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức để xem xét lại việc chi trả bồi thường, bảo đảm quyền lợi cho gia đình ông theo quy định.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:

Trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) theo Quyết định số 5812/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2016 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, tại địa chỉ 145 Lê Văn Chí, Khu phố 1, phường Linh Trung, ông Lê Ngọc C - bà Nguyễn Thị M có phần đất diện tích 20,4m^2 và tài sản trên đất nằm trong ranh giải tỏa.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Phần đất ngoài ranh dự án có nguồn gốc trước năm 1975 thuộc Vành đai nhà máy dệt Vimytex. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản giao cho Công ty dệt Việt Thắng. Công ty xây dựng khu cư xá cho công nhân ở. Trước đây Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức hóa giá cho ông Lê Ngọc C - bà Nguyễn Thị M sử dụng theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 03456 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 23/7/2018.

Phần đất diện tích 20,4m^2 (thuộc thửa 32-1) trong ranh dự án, thuộc giấy chứng nhận nằm trong lộ giới đường Lê Văn Chí và hành lang bảo vệ đường ống nước không được công nhận có nguồn gốc trước năm 1975 là khu đất trống thuộc Vành đai Nhà máy dệt Vimytex. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, phần diện tích đất 20,4m^2 do ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M tự sử dụng, nằm ngoài phần đất trước đây Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức hóa giá cho ông C – bà M (phần diện tích đất 20,4m^2 Nhà nước không chuyển nhượng theo Nghị định số 61-CP).

Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 3044/QĐ-UBND thu hồi phần diện tích đất 20,4m^2 của ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M, thuộc một phần thửa đất số 32, tờ bản đồ số 58, Bộ bản đồ địa chính phường Linh Trung (theo tài liệu bản đồ địa chính năm 2004). Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 08/2017/HĐ-GPMB (LT-72) do Trung tâm dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Biển lập ngày 26/7/2017.

Căn cứ Biên bản kiểm đếm đất và tài sản trên đất thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) tại phường Linh Trung đối với trường hợp của ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng lập ngày 03/01/2018; Giấy xác nhận số 44/GXN-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường Linh Trung về nguồn gốc quá trình sử dụng nhà, đất, thời điểm xây dựng, tạo lập nhà và công trình của hộ dân bị giải tỏa. Ngày 29/5/2020, Hội đồng bồi thường của dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) lập Phương án số 79/PA-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng), phường Linh Trung đối với ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M và được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức phê duyệt tại Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 29/5/2020.

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Điểm b Khoản 7 Điều 11 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Điểm b, mục 8.6, Khoản 8, Phần III Chính sách số 40/CS-HĐBT ngày 29/5/2020 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức phê duyệt tại Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 29/5/2020: *"b) Trường hợp nhà, đất thuộc hành lang bảo vệ đê điều, sông, rạch và các công trình công cộng mà trước đây thuộc sở hữu Nhà nước không bán hóa giá hoặc xét công nhận quyền sử dụng đất ở. Quyền sở hữu nhà ở thì không xét bồi thường, hỗ trợ".*

Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 3046/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) tại phường Linh Trung đối với trường hợp của ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M. Theo đó, không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 20,4m^2 do phần diện tích đất này là đất thuộc Vành đai nhà máy dệt Vimytex. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản giao cho Công ty dệt Việt Thắng. Phần đất diện tích 20,4m^2 nằm ngoài phần đất trước đây Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức hóa giá cho ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M (Nhà nước không chuyển nhượng theo Nghị định 61-CP) nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Phần diện tích nhà 20,4m^2 xây dựng sau ngày 30/9/1995 đến trước ngày 01/7/2004 thuộc lộ giới đường Lê Văn Chí và hành lang bảo vệ đường ống nước do Nhà nước trực tiếp quản lý, không bồi thường, hỗ trợ. Thủy kế chính được hỗ trợ di dời theo chi phí thực tế. Thưởng 3.750.000 đồng nếu chấp hành tốt việc di dời.

Nhận thấy, quá trình thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp của ông Lê Ngọc C – bà Nguyễn Thị M được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét bác đơn khởi kiện của ông Lê Ngọc C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc C:

Hủy Điều 1 Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt thắng) tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức đối với ông Lê Ngọc C- bà Nguyễn Thị M.

Ủy ban nhân dân thành phố Đ có trách nhiệm ban hành quyết định chi trả

tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Ngọc C và bà Nguyễn Thị M, đối với diện tích 20,4m^2 nhà đất bị thu hồi bởi dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt thắng) tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2021 người bị kiện là Uỷ ban nhân dân thành phố Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Ngô Văn V và ông Dương Thành N thống nhất phát biểu ý kiến vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện vì phần diện tích 20,4m^2 thuộc hành lang ống nước đã có từ rất lâu do lịch sử để lại nên không được công nhận. Phần đất này do ông Lê Ngọc C, bà Nguyễn Thị M tự sử dụng, nằm ngoài phần đất Uỷ ban nhân dân quận Đ hóa giá cho ông C, bà M (Nhà nước không chuyển nhượng theo Nghị định 61-CP).

Người khởi kiện là ông Lê Ngọc C không đồng ý kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là luật sư Lê Công T phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì gia đình ông C bà M đang sử dụng phần đất có diện tích 52m^2, trong đó chỉ có 16m^2 đất do Công ty dệt Việt Thắng giao là nhà thuộc sở hữu Nhà nước, 36m^2 đất còn lại do vợ chồng ông tự tạo lập vào năm 1989, trước thời điểm Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực và trước thời điểm công bố lộ giới đường Lê Văn Chí vào năm 1995. Theo Quyết định 28/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì những người chiếm đất nằm trong kênh, rạch, đê điều, lộ giới đều được bồi thường theo thời điểm sử dụng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 3 Điều 157, Điều 94 Luật Đất đai 2013, khoản 3 Điều 10, Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm b khoản 3 Điều 27 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì phần đất gia đình ông C bị thu hồi thuộc trường hợp được bồi thường. Những tài liệu Ủy ban cung cấp là không phù hợp vì ông C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 29/5/2020 Uỷ ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 3046/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) tại phường Linh Trung đối với trường hợp của ông Lê Ngọc C - bà Nguyễn Thị M. Theo đó, không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 20,4m^2 do phần đất này thuộc Vành đai nhà máy dệt Vimytex. Ông C cho rằng phần đất gia đình ông bị thu hồi thuộc trường hợp được bồi thường theo điểm b khoản 3 Điều 27 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 3046/QĐ-UBND nêu trên.

Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không đúng vì phần diện tích 20,4m^2 thuộc hành lang ống nước không được công nhận. Phần đất này do ông C, bà M tự sử dụng, nằm ngoài phần đất Uỷ ban nhân dân quận Đ hóa giá cho ông C, bà M (Nhà nước không chuyển nhượng theo Nghị định 61-CP) nên yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện.

[3] Căn cứ quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013, Uỷ ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức ban hành Quyết định 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục về thu hồi đất.

[4] Về nội dung, Quyết định 3046/QĐ-UBND không bồi thường, hỗ trợ cho ông C, bà M đối với diện tích đất 20,4m^2, xét thấy:

- Theo giấy xác nhận số 44/GXN-UBND ngày 04/7/2019 của Uỷ ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì: Phần diện tích 20,4m^2 (thuộc thửa 32-1) có nguồn gốc trước năm 1975 là khu đất trống thuộc vành đai nhà máy dệt Vimytex. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản đổi tên thành Công ty Dệt Việt Thắng. Phần đất này do ông Lê Ngọc C, bà Nguyễn Thị M tự sử dụng, nằm ngoài phần đất Uỷ ban nhân dân quận Đ hóa giá cho ông C, bà M (Nhà nước không chuyển nhượng theo Nghị định 61-CP).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 052990 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp cho ông Lê Ngọc C và bà Nguyễn Thị M ngày 23/7/2018 và bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 22/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Thủ Đức thể hiện, diện tích 20,4m^2 thuộc thửa 32-3 có 10m^2 thuộc ranh lộ giới và thửa 32-2 có diện tích 10,4m^2 thuộc ranh dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) phường Linh Trung, quận Thủ Đức.

- Họa đồ vị trí ngày 02/11/2006 để phục vụ công tác bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61-CP, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân quận Đ (do người bị kiện cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm) thể hiện phần diện tích 20,4m^2 thuộc hành lang ống nước không được công nhận.

Như vậy, từ các tài liệu chứng cứ trên có cơ sở chứng minh khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã xác định phần diện tích 20,4m^2 không được công nhận quyền sử dụng cho ông C, bà M, mà là đất do Nhà nước quản lý.

[5] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy xác nhận số 44/GXN-UBND ngày 04/7/2019 của Uỷ ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức cho rằng phần đất diện tích 20,4m^2 bị thu hồi trong dự án do vợ chồng ông C sử dụng từ năm 1989. Nhà trong ranh dự án xây dựng sau khoảng thời gian từ sau ngày 30/9/1995 đến trước ngày 01/7/2004, nên đủ điều kiện để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 75 Luật đất đai năm 2013 là không có căn cứ. Bởi lẽ, Điều 75 Luật đất đai năm 2013 áp dụng đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất. Trong trường hợp này thì ông C, bà M đã không được công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 20,4m^2 như đã phân tích tại mục [4].

[6] Tại điểm b khoản 7 Điều 11 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định: “b) Trường hợp nhà, đất thuộc hành lang bảo vệ đê điều, sông, rạch và các công trình công cộng mà trước đây thuộc sở hữu

Nhà nước không bán hóa giá hoặc xét công nhận quyền sử dụng đất ở. Quyền sở hữu nhà ở thì không xét bồi thường, hỗ trợ". Do đó, Uỷ ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức không bồi thường, hỗ trợ cho ông C, bà M khi thu hồi diện tích 20,4m^2 là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đánh giá toàn diện, đầy đủ, chính xác tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo là Uỷ ban nhân dân thành phố Đ cung cấp tài liệu như đã nêu trên để chứng minh cho kháng cáo nên có cơ sở chấp nhận. Do vậy, sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Lập luận trên cũng là cơ sở để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[8] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1953 nên được miễn theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Uỷ ban nhân dân thành phố Đ không phải chịu.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Uỷ ban nhân dân thành phố Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Uỷ ban nhân dân thành phố Đ; Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 1228/2021/HC-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng vào Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc C về việc hủy Điều 1 Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong

dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng) tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức đối với ông Lê Ngọc C - bà Nguyễn Thị M.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Ngọc C được miễn. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc C số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0093074 ngày 24/11/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Uỷ ban nhân dân thành phố Đ không phải chịu. Hoàn trả cho Uỷ ban nhân dân thành phố Đ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001491 ngày 07/01/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Các đương sự (3);
– Lưu: hồ sơ vụ án (1),VP (5), 14b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình